TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 393/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận X, ngày 17 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 146/2023/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Mạc Tuấn O, sinh năm 1965

Địa chỉ: 19.13 Lô A1 Chung cư B, khu phố C, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1967

Địa chỉ: 19.13 Lô A1 Chung cư B, khu phố C, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: "Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Mạc Tuấn O và bà Nguyễn Thị P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 do UBND phường A, thị xã T, tỉnh Cửu Long (nay là Thành phố T, tỉnh Trà Vinh) chứng nhận ngày 16/01/1989. Nay ông Mạc Tuấn O và bà Nguyễn Thị P yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Ông Mạc Tuấn O và bà Nguyễn Thị P có con chung tên Mạc Thị Xuân T, sinh ngày 13/12/1990 và Mạc Thị Xuân H, sinh ngày 20/02/1994. Các con chung đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung của vợ chồng: Ông Mạc Tuấn O và bà Nguyễn Thị P trình bày không có.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Mạc Tuấn O và bà Nguyễn Thị P trình bày không có.

Ông Mạc Tuấn O và bà Nguyễn Thị P cùng xác nhận tiền tạm ứng lệ phí do ông Mạc Tuấn O và bà Nguyễn Thị P cùng nộp. Ông Mạc Tuấn O và bà Nguyễn Thị P tự nguyện cùng chịu lệ phí theo biên lai đóng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp cho Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mạc Tuấn O và bà Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Mạc Thị Xuân T, sinh ngày 13/12/1990 và Mạc Thị Xuân H, sinh ngày 20/02/1994. Các con chung đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Mạc Tuấn O tự nguyện chịu 150.000 đồng và bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà ông Mạc Tuấn O và bà Nguyễn Thị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005402 ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Mạc Tuấn O và bà Nguyễn Thị P đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Giấy chứng nhận kết hôn số 02 do UBND phường A, thị xã T, tỉnh Cửu Long (nay là Thành phố T, tỉnh Trà Vinh) chứng nhận ngày 16/01/1989 không còn giá trị pháp lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Mai